

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ

Số: 1379/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 19 tháng 4 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá Bazan làm vật liệu xây dựng thông thường và làm phụ gia xi măng tại núi Hòn Boi, xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa”

*(khu vực mỏ Chi nhánh Công ty CP Xi măng Công Thanh tại Thanh Hóa được cấp phép thăm dò)*

*(Trữ lượng tính đến ngày 29 tháng 9 năm 2015)*

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Giấy phép thăm dò số 175/GP-UBND ngày 27/4/2015 của UBND tỉnh cho phép Chi nhánh Công ty cổ phần xi măng Công Thanh tại Thanh Hóa được thăm dò khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu làm phụ gia xi măng núi Hòn Boi, xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh;

Xét Đơn và hồ sơ của Chi nhánh Công ty cổ phần xi măng Công Thanh tại Thanh Hóa (nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường) đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu làm phụ gia xi măng tại núi Hòn Boi, xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh;

Căn cứ kết luận của Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò tại phiên họp ngày 31/12/2015 và hồ sơ chỉnh sửa của đơn vị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 348/TTr-STNMT ngày 30 tháng 3 năm 2016,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường và làm phụ gia xi măng trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường và làm phụ gia xi măng tại, tại núi Hòn Boi, xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa” như sau:

1. Vị trí, diện tích: Khu vực thăm dò có tổng diện tích 58,9348 ha thuộc địa phận núi Hòn Boi, xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh; trong đó:

- Khu vực I có diện tích 47,5652 ha được giới hạn bởi các điểm góc từ 1, 1a, 1b, 1c, 1d, 1e, 1f, 2, 3, 4, 5, 5a, 5b, 5c, 5d, 5e, 5f, 6, 7, 8, 9 đến 10; khu vực II có diện tích 11,3696 ha, được giới hạn bởi các điểm góc 11, 12, 12a, 13, 14, 12b, 12c, 12d, 12e và 12f có tọa độ VN2000, kinh tuyến trục  $105^0$ , múi chiếu  $3^0$ .

2. Trữ lượng và khối lượng khoáng sản:

2.1. Các khoáng sản chính: Đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường và làm phụ gia xi măng;

Trữ lượng: - Cấp 121: 4.326.390 m<sup>3</sup>;

- Cấp 122: 1.991.960 m<sup>3</sup>.

Trong đó:

+ Trữ lượng đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường là 2.922.710 m<sup>3</sup>;

+ Trữ lượng đá bazan làm phụ gia xi măng là 3.395.640 m<sup>3</sup> (tương đương 8.930.531 tấn);

2.2. Các khoáng sản đi kèm: (Không).

2.3. Cao độ tính trữ lượng:

+ Cao độ tính trữ lượng cao nhất: Cos +135 m

+ Cao độ tính trữ lượng thấp nhất: Cos +40 m

**Điều 2.** Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất.

Trong quá trình khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản cần xem xét các ý kiến kết luận của Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò.

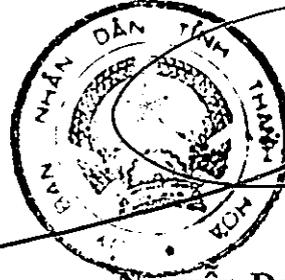
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Thông tin lưu trữ địa chất, Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Xi măng Công Thanh tại Thanh Hóa, các đơn vị và địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, CN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Quyền**